

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chánh B, sinh năm 1991, nơi sinh: PX – An Giang; Nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: ấp U, xã TQ, huyện PX, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1939 và bà Phan Thị U (đã chết); anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ sáu; vợ Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1994; con có 01 người Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 2017.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y kết án 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2019; chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/8/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Thanh C1, sinh năm 1978, vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ C2, sinh năm 1973, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 10/7/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố Z và Công an phường AB, thành phố Z trên đường tuần tra đến khu vực tổ 12, khóm Châu Thới 1, phường AB, thành phố Z phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Chánh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần của B đang mặc 01 túi nhựa trong suốt chứa tinh thể trắng. B khai nhờ OT (không rõ địa chỉ) giới thiệu mua ma túy của người thanh niên (không rõ lý lịch) giá 400.000 đồng cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt chứa tinh thể trắng.

Kết luận giám định số 165/KLGT-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,3689 gam.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSCĐ ngày 09/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Nguyễn Chánh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ C2 khai: Bà là chị ruột của bị cáo B, bà không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này bởi vì tối ngày 10/7/2020 bị cáo nói mượn xe của bà đi Z có việc nên bà đã cho bị cáo mượn xe. Bị cáo bị Công an bắt quả tang về tàng trữ trái phép chất ma túy bà không biết, sự việc xảy ra Công an đã trả lại xe cho bà nên bà không có ý kiến gì.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo luật định.

Đối với OT không rõ họ, địa chỉ, người thanh niên không rõ lý lịch giới thiệu và bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Huỳnh Thanh C1 vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt. Xét, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai, khoảng 01 giờ ngày 10/7/2020, bị cáo đi từ xã TQ, huyện PX đến thành phố Z để mua ma túy sử dụng, đi đến quán Ăn Trạng thuộc tổ 12, khóm Châu Thới 1, phường AB, thành phố Z thì gặp một người thanh niên không rõ lý lịch chỉ cho bị cáo người phụ nữ tên OT mua 01 bọc ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng, trên đường đi về thì Công an kiểm tra giấy tờ xe phát hiện bị cáo để ma túy trong túi quần nên Công an bắt quả tang, lập biên bản thu giữ ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tờ tự khai của bị cáo và lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 165/KLGT-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y kết án 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2019 nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 10/7/2020 bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép luật chất ma túy với khối lượng ma túy (Ketamine) là 0,3689 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, có hoàn cảnh khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 165/KLGT-PC09 (MT) ngày 28/7/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận; Nguyễn Đăng Khoa, đây là vật cấm lưu hành; xét, tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với người tên OT không rõ họ, địa chỉ, người thanh niên không rõ lý lịch giới thiệu và bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Chánh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chánh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 20/8/2020.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 165/KLGT-PC09 (MT) ngày 28/7/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận; Nguyễn Đăng Khoa.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Z với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z ngày 27/8/2020).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Chánh B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Phương